

Bản án số: **45/2017/DS-ST**.

Ngày: **27/9/2017**

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*

1/ Ông Ngô Thành Long

2/ Bà Võ Hân Hoan

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thị Vàng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông **Giang Tấn Sỹ**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/TLST – DS ngày 07/02/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐXXST – DS ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ Bà **Thái Xíu M**, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm D, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* 1/ Bà **Nguyễn Thị Thu E**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm E, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ tạm trú: ấp B, xã C, huyện D, thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông **Hồ Văn V**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm E, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Hồ Thanh Đ** (Có mặt)

2. Chị **Hồ Thị Kim C** (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Thanh T (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm E, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Thái Xíu M trình bày như sau:**

Bà và bà Nguyễn Thị Thu E có mối quan hệ bạn bè với nhau. Bà Thu E có thiếu tiền của bà nên bà Thu E mượn bà chơi hụi dùm bà Thu E để bà Thu E dùng tiền hốt hụi trả cho bà. Do đó bà có tham gia hụi dùm bà Thu E các dây hụi sau:

Vào ngày 10/8/2013 âm lịch bà Trương Thị U làm chủ hụi có khai dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, có 26 người tham gia, hụi mãn vào ngày 10/5/2015 âm lịch, bà có tham gia dùm bà Thu E một chung. Ngày 10/8/2013 âm lịch, bà hốt dùm được số tiền 39.000.000 đồng. Bà Thu E có gửi tiền cho bà đóng lại hụi chết nhưng còn nợ lại 22 lần không đóng, mỗi lần 2.000.000 đồng, bà đã đóng cho chủ hụi đầy đủ dùm bà Thu E, nên bà Thu E còn nợ lại bà số tiền hụi chết phải đóng trả cho bà là 44.000.000 đồng.

Vào ngày 01/10/2013 âm lịch, bà Nguyễn Thị Đ làm chủ hụi có khai dây hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, có 45 người tham gia, hụi mãn vào ngày 01/10/2016 âm lịch, dây hụi này bà chơi dùm bà Thu E vì bà Thu E thiếu tiền mượn của bà nhiều lần là 86.000.000đồng, hốt dây hụi được 86.500.000đồng trừ tiền Thu E thiếu bà 86.000.000đồng, bà đưa bà Thu E lại 500.000đồng xem như dây hụi này Thu E đóng hụi chết cho bà là 132.000.000đồng, đúng như bà Thu E trình bày. Như vậy, hai dây hụi bà chơi dùm bà Thu E cộng lại bà Thu E phải trả cho bà là 44.000.000đồng + 132.000.000đồng = 176.000.000đồng. Sau đó trong khoảng thời gian từ 01/11/2013 đến ngày 01/3/2014 bà Thu E trả cho bà nhiều lần được số tiền 13.800.000đồng. Cộng hai khoản tiền hụi chết là 176.000.000đồng trừ 13.800.000đồng trả lắt nhắt còn lại là 161.200.000đồng, sau đó bà Thu E đi thành phố đến ngày 05/12/2015 dương lịch về, bà và bà Thu E có kết toán phần tiền bà Thu E thừa nhận còn thiếu bà là 161.200.000đồng nên bà Thu E có làm biên nhận cho bà có Hồ Thành Đ cùng ký tên, còn đối với phần tiền 6.360.000đồng là tiền bà Thu E mượn sau để cho con đi học nên bà để riêng không cộng vô tiền hụi nên biên nhận chỉ ghi số tiền là 161.200.000đồng. Sau khi nhận nợ đến nay bà Thu E trả cho bà được nhiều lần với số tiền là 6.500.000đồng trong đó Thu E gởi T đưa cho bà được 1.000.000đồng, Thu E gởi Kim C trả được 1.500.000đồng, Thu E gởi Đ trả cho bà 02 lần mỗi lần 1.000.000 được 2.000.000đồng, ông V chồng Thu E gởi trả 1.000.000đồng. Sau khi bà kiện ra tòa Thu E gởi trả thêm 1.000.000đồng. Nay là Thu E cho rằng sau khi làm biên nhận gởi trả cho bà được 13.800.000đồng bà cũng đồng ý. Trước đây trong đơn khởi kiện bà có đề số tiền bà Thu E mượn nhiều lần là

73.500.000đồng là chưa đúng vì bà nhớ nhầm. Nay bà yêu cầu bà Thu E và ông V trả cho bà số tiền nợ còn thiếu 147.400.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị L trình bày như sau:**

Vào ngày 20/6/2012 âm lịch bà có cho vợ chồng bà Thu E vay 01 cây vàng SJC, lãi thỏa thuận là 5%/tháng, từ lúc vay bà Thu E có đóng lãi cho bà được 06 lần, mỗi lần đóng 1.500.000đồng, số tiền lãi tổng cộng là 9.000.000đồng. Đến ngày 20/5/2013 thì bà Thu E ngưng không có đóng lãi và bà E có nói với bà xin trả vốn, bà cũng đồng ý.

Ngoài ra, bà Thu E có hỏi vay tiền của bà số tiền 60.000.000đồng để làm vốn kinh doanh (mua bán phế liệu), bà không nhớ ngày cho vay, nhưng sau đó vợ chồng bà Thu E có bán cho bà một căn nhà số tiền 150.000.000đồng, bà có cản trừ đi 50.000.000 đồng, lúc đầu tính trừ hết phần tiền Thu E thiếu nhưng do bà Thu E năn nỉ nên trừ có 50.000.000đồng còn lại 10.000.000 đồng, khi làm đơn kiện bà tính để vay 10.000.000 đồng cho gọn. Và số tiền này thì bà Thu E có đóng cho bà 06 tháng tiền lãi, mỗi tháng 500.000 đồng, tổng cộng tiền lãi là 3.000.000đồng rồi ngưng đóng đến nay.

Đồng thời, khi bà Thu E làm chủ hội thì bà có tham gia một dây hội khui ngày 30/7/2012 âm lịch, hội 1.000.000đồng, 01 tháng khui 02 lần, có 29 phần, bà tham gia hai phần nhưng bà không nhớ ngày tháng năm hót hội và số tiền hót phần đầu, còn phần còn lại thì bà hót cuối nhưng bà Thu E cũng không có giao tiền hội mà năn nỉ bà lấy vốn là 9.000.000đồng, bà cũng đồng ý, nhưng Thu E cũng không có gửi tiền cho bà.

Đến ngày 05/12/2015 dương lịch thì bà và bà Thu E có kết toán nợ với nhau, bà Thu E có thừa nhận thiếu bà số tiền hội là 9.000.000đồng, tiền vay 10.000.000 đồng và 01 cây vàng SJC. Sau đó bà Thu E có trả cho bà ba lần với số tiền 4.500.000đồng, đến nay không có đóng lời hay trả vốn nữa. Số tiền này bà xem là trả tiền hội.

Nay bà Thu E cho rằng phần tiền đóng cho bà 4.500.000đồng là trả được 1,5 chỉ vàng vốn còn thiếu bà, bà cũng đồng ý. Nay bà yêu cầu bà Thu E và ông V trả cho bà tổng số tiền là 19.000.000đồng. Trong đó tiền hội 9.000.000đồng, tiền mượn 10.000.000đồng và 8,5 chỉ vàng 24kara 9999, không yêu cầu tính lãi.

*** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Thu E trình bày như sau:**

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thái Xíu M: Theo bà M trình bày bà M có chơi hội dùm bà hai dây là đúng và bà có hỏi tiền của bà M cũng đúng. Ngày 05/12/2015 dương lịch thì bà và bà M có kết toán nợ thì bà còn nợ bà M số tiền 161.200.000đồng (bao gồm tiền hội và tiền vay), bà có làm biên nhận nợ cho bà M, sau đó bà có gửi trả cho bà M được 6.500.000đồng theo như bà M trình bày là đúng. Tại phiên tòa hôm nay bà cho rằng việc bà thiếu tiền bà M là thiếu nhiều lần mỗi lần 10.000.000đồng, 20.000.000đồng ngày tháng cụ thể thì bà không nhớ không có lần nào bà M đưa bà mượn 73.500.000đồng. Sau khi làm

biên nhận bà có gởi trả cho bà M được 13.800.000đồng, gồm bà đưa tiền cho T gởi trả 1.000.000đồng, đưa Kim C gởi trả 1.500.000đồng, đưa Đ gởi trả 2.000.000đồng, ông V gởi trả 1.000.000đồng và các lần khác bà không nhớ do không có ghi sổ. Nay bà thừa nhận còn nợ bà M 147.400.000đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng xin trả dần do hoàn cảnh bà hiện nay khó khăn không thể trả một lần.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L: Theo như bà L trình bày số tiền bà thiếu bà L là có thật, bà có hỏi tiền, vàng của bà L và bà có làm chủ hội, bà L tham gia hội của bà nhưng khi hốt hội bà không có tiền giao. Bà cũng có làm biên nhận nợ thiếu bà L số tiền là 9.000.000đồng tiền hội, 10.000.000đồng tiền vay và 01 cây vàng 9999. Sau khi kết toán nợ thì bà cũng có trả tiền cho bà L ba lần. Tại phiên tòa hôm nay bà cho rằng phần vàng còn nợ bà L là 8,5 chỉ vàng 9999 và 19.000.000đồng bà đồng ý trả nhưng xin trả dần do trả một lần bà không có khả năng. Bà không yêu cầu xem xét lại phần lãi đã đóng chỉ xin trả dần số tiền còn nợ.

Số tiền thiếu bà M và bà L thì bà đem về để làm vốn mua bán kinh doanh ve chai, làm ăn phục vụ sinh hoạt gia đình, lo cho con đi học, ông V là chồng bà đều biết nhưng do bế nợ ông V giận bà nên nói là không biết.

*** Bị đơn ông Hồ Văn V trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2017 (có sự chứng kiến của bà Hồ Thị H) như sau:**

Ông không biết tiền bạc qua lại giữa bà M, bà L và bà Thu E (vợ ông). Trước đây vợ chồng ông có sang cho bà L một căn nhà với số tiền 150.000.000 đồng nhưng bà L đã cản trừ tiền vợ ông bà là Thu E thiếu tiền hội hè bà L gì đó hết 100.000.000 đồng, chỉ còn được nhận số tiền 50.000.000 đồng. Và ông không biết tiền thiếu bà M, bà L gì nữa, trước đây vợ chồng ông có mua bán dựa ve chai lu bu ông cũng chỉ lo mua bán, tiền bạc chi xài trong gia đình thì do vợ ông là bà Thu E quản lý. Theo như bà M và bà L yêu cầu ông cùng vợ ông bà Thu E trả nợ ông không đồng ý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Hồ Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa cũng không có yêu cầu xử vắng mặt nên chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà M cho rằng vợ chồng bà Thu E, ông V thiếu bà số tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 147.400.000đồng và yêu cầu vợ chồng bà Thu E trả số tiền này và không yêu cầu tính lãi. Bà Thu E cũng thừa nhận vợ chồng bà có thiếu khoản tiền đúng như bà M trình bày và yêu cầu được trả dần hàng tháng. Do đó, đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Nguyên đơn bà L cho rằng vợ chồng bà Thu E, ông V thiếu bà số tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 19.000.000 đồng và 8,5 chỉ vàng SJC, bà yêu cầu trả số tiền và vàng này, không yêu cầu tính lãi suất. Bà Thu E cũng thừa nhận vợ chồng bà có thiếu khoản tiền đúng như bà L trình bày và yêu cầu được trả dần hàng tháng. Do đó, đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại một phần đơn khởi kiện không yêu cầu tính lãi suất đối với các khoản nợ bị đơn thiếu; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hồ Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo ý kiến của các đương sự có mặt và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V nên Hội đồng xét xử cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông V.

[1.2] Xác định tư cách của đương sự: Theo thông báo thụ lý vụ án số 25 và 26 cùng ngày 07/02/2016 xác định anh Hồ Thanh Đ, chị Hồ Thị Kim C và anh Nguyễn Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà M và bà L cho rằng anh Đ, chị Kim C và anh T là những người mà bà Thu E nhờ đi trả tiền cho hai nguyên đơn, bà Thu E cũng thừa nhận điều này. Do đó, Tòa án xác định lại tư cách đương sự anh Đ, chị Kim C và anh T là người làm chứng mới chính xác.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Xíu M, Hội đồng xét xử xét thấy: theo đơn khởi kiện ngày 13/01/2017, bà M yêu cầu bà Thu E và ông V trả cho bà số tiền hụi, tiền vay tổng cộng là 147.400.000đồng.

Theo biên bản ghi lời khai bà M ngày 01/8/2017 và tại phiên tòa hôm nay thì bà M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là bà chỉ yêu cầu vợ chồng bà Thu E, ông V trả cho bà số tiền vốn của tiền hụi và tiền vay, tổng cộng là

147.400.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì bà có cung cấp cho Tòa án 02 danh sách tham gia hai dây hụi (bản photo có đối chiếu với bản chính) và 01 biên nhận ngày 05/12/2015 dương lịch. Bà cho rằng bà Thu E hời tiền bà cũng để làm vốn mua bán kinh doanh và phục vụ chung cho gia đình nên bà yêu cầu cả vợ chồng bà Thu E phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà. Theo các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì bị đơn bà Thu E cũng đã thừa nhận là còn nợ bà M số tiền theo như biên nhận ngày 05/12/2015 dương lịch bà M cung cấp là 161.200.000 đồng. Sau khi làm biên nhận thì bà có gửi trả cho bà M tổng cộng được số tiền 13.800.000đồng, nên hiện nay bà chỉ còn nợ lại bà M số tiền 147.400.000đồng, số tiền thiếu bà M bao gồm tiền hụi và tiền vay đúng như bà M trình bày, số tiền này chồng bà là ông V có biết vì bà đem về làm vốn mua bán ve chai, lo cho gia đình, nhưng hiện nay kinh tế bà quá khó khăn không có khả năng trả một lần nên bà xin trả dần dần. Số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả, bị đơn cũng thừa nhận có thiếu tiền đúng như nguyên đơn trình bày nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn bà M là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn việc bà Thu E xin được trả dần số tiền nợ phía bà M không đồng ý cho nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Thu E.

Tại phiên tòa, bà M và bà Thu E đều cho rằng số tiền bà Thu E thiếu bà M từ việc chơi hụi cũng như vay tiền thì ông V chồng bà E biết vì số tiền này làm vốn mua bán ve chai, đầu tư phát triển kinh tế gia đình nên cần buộc ông V, bà Thu E cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên cho bà M là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về lãi suất: Căn cứ vào biên bản ghi lời khai bà M ngày 01/8/2017 và tại phiên tòa hôm nay bà M rút lại yêu cầu về lãi suất. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà M về lãi suất; nếu sau này bà khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Bà M không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: tại đơn khởi kiện lập ngày 13/01/2017, bà L yêu cầu bà Thu E và ông V trả số tiền hụi là 9.000.000 đồng, tiền vay là 10.000.000 đồng và 01 cây vàng SJC, đồng thời tính lãi suất 2%/tháng đối với khoản nợ này kể từ ngày 15/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo biên bản lấy lời khai bà ngày 03/8/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Thu E và ông V trả cho bà số tiền hụi là 9.000.000 đồng, tiền vay là 10.000.000 đồng và số vàng vay là 09 chỉ vàng SJC, ngoài ra bà không yêu cầu tính lãi suất. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà L có cung cấp 01 biên nhận mượn tiền (bút lục 36), sau khi làm biên nhận thì bà Thu E có trả cho bà số tiền 4.500.000 đồng, bà trừ vào số vàng đã thiếu là 1,5 chỉ nên bà cho rằng phía bà Thu E còn nợ bà 8,5 chỉ vàng 24kara

9999 theo biên nhận, số tiền vẫn giữ nguyên chứ không cần trừ tiền đã trả vào số tiền hui. Theo các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì bà Thu E thừa nhận còn nợ tiền và vàng của bà L đúng như bà L trình bày, nhưng do hiện nay bà gặp khó khăn về kinh tế nên bà xin trả dần đến khi dứt nợ. Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ cần được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn đối với yêu cầu xin trả nợ dần của bị đơn bà Thu E, do phía bà L không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà L và bà Thu E đều cho rằng số tiền bà Thu E thiếu bà L từ việc chơi hui cũng như vay tiền, vàng thì ông V chồng bà E đều biết vì số tiền này làm vốn mua bán ve chai, đầu tư phát triển kinh tế gia đình nên cần buộc ông V, bà Thu E cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên cho bà L là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về lãi suất: Căn cứ vào biên bản ghi lời khai bà L ngày 03/8/2017 và tại phiên tòa hôm nay bà L rút lại yêu cầu về lãi suất. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà L về lãi suất; nếu sau này bà khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Bà L không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm có cơ sở chấp nhận theo như phân tích ở trên.

Về giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm để tính án phí là: 3.650.000đồng (chỉ 8,5 chỉ vàng 24kara x 3.650.000đồng = 31.025.000đồng)

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí. Theo đó, số tiền án phí là $197.425.000 \times 5\% = 9.871.250$ đồng

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, các điều 471, 474 và 479 của Bộ luật dân sự 2005.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Thái Xíu M, buộc bà Nguyễn Thị Thu E và ông Hồ Văn V cùng có trách nhiệm L đới trả cho bà Thái Xíu M số tiền 147.400.000đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng).

[2] Đình chỉ xét xử đới với yêu cầu về lãi suất của bà Thái Xíu M, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị L, buộc bà Nguyễn Thị Thu E và ông Hồ Văn V cùng có trách nhiệm L đới trả cho bà Hồ Thị L số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) và 8,5 chỉ (tám chỉ 05 phân) vàng 24kara (loại 98%)

[4] Đình chỉ xét xử đới với yêu cầu về lãi suất của bà Hồ Thị L, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu E và ông Hồ Văn V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 9.871.250đồng.

- Bà Thái Xíu M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.512.000 đồng theo biên lai thu số 0004550 ngày 06/02/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

- Bà Hồ Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.313.000 đồng theo biên lai thu số 0004548 ngày 06/02/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND hị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

